

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/HS-ST
Ngày 19/04/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN - TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Như.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tống Đăng Mạnh.

2. Ông Lãnh Văn Việt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa:
Ông Đào Duy Đông - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18, 19 tháng 04 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2023/HS - ST ngày 12 tháng 01 năm 2023; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST - HS ngày 9 tháng 03 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2023/QĐ-HS ngày 31 tháng 03 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1992, tại huyện L, tỉnh Bắc Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn T, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; con ông: Nguyễn Văn K, sinh năm 1968 và bà Phạm Thị D, sinh năm 1966; có vợ: Trần Thị L, sinh năm 1996 (đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 2017; anh chị em ruột: Có 3 anh em, bị cáo là thứ 2.

Nhân thân:

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 89/QĐ-XPHC, ngày 14/8/2013 của Công an huyện Lục Ngạn xử phạt Nguyễn Văn H 1.000.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích. H đã chấp hành xong.

+ Tại bản án hình sự số 275/2013/HSST, ngày 24/9/2013 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Văn H 40 tháng tù về tội Cướp tài sản, phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 24/9/2013 H đã chấp hành xong tiền án phí, ngày 31/8/2015 H được đặc xá trở về địa phương.

+ Tại bản án hình sự số 01/2022/HSST, ngày 05/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt Nguyễn Văn H 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 27/8/2021. Ngày 27/02/2023 bị cáo chấp hành xong án phạt tù.

Tiền sự: có 01 tiền sự. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 75/QĐ-XPHC ngày 22/11/2021 của Công an huyện Lục Ngạn xử phạt Nguyễn Văn H 3.000.000 đồng về hành vi sử dụng vũ khí trái quy định. H chưa chấp hành.

Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/02/2023 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt

- *Bị hại:* Bà Lê Thị L, sinh năm 1959. Có mặt

Địa chỉ: Số nhà 14, Bế Văn Đ, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Chu Ngọc K, sinh năm 1956. Có mặt

Địa chỉ: Số nhà 14, Bế Văn Đ, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

2. Anh Chu Đức N, sinh năm 1988. Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ dân phố D, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Phạm Văn H, sinh năm 1987. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

4. Anh Lý Thế Q, sinh năm 1987. Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

5. Anh Trịnh Văn T

, sinh năm 1988. Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ dân phố M, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

6. Anh Vũ Đình H, sinh năm 1975. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

7. Anh Đỗ Tuấn C, sinh năm 1971. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/4/2021, Chu Đức N sinh năm 1988, trú tại Tổ dân phố D, thị trấn C bán 01 bộ bàn ghế gỗ Cẩm Lai gồm 06 ghế tựa lưng, 01 bàn uống nước, 02 đôn đơn, 01 đôn đơn to, xung quanh có chạm khắc họa tiết hoa văn cho bị cáo Nguyễn Văn H để lấy số tiền 50.000.000 đồng. Ngày 26/4/2021, Nguyễn Văn H bán bộ bàn ghế trên cho anh Phạm Văn H sinh năm 1987, trú tại thôn T, xã Q với giá 150.000.000 đồng. Sau khi H bán bộ bàn ghế cho anh H, bà Lê Thị L sinh năm 1959, trú tại số nhà 14, Bé Văn Đ, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (là mẹ nuôi của Chu Đức N) gọi điện thoại cho H nhờ H chuộc hộ bà L bộ bàn ghế từ anh Phạm Văn H thì H đồng ý. Hai bên thỏa thuận giá chuộc bộ bàn ghế là 70.000.000 đồng. Ngày 05/8/2021 tại khu T, thị trấn C, huyện L, Nguyễn Văn H và bà Lê Thị L, ông Chu Ngọc K (là chồng của bà L) lập biên bản thỏa thuận với nội dung H chuộc bộ bàn ghế gỗ Cẩm Lai cho gia đình bà L với giá 70.000.000 đồng. Bà L đưa trước cho H số tiền 65.000.000 đồng, sau khi H chuộc được bộ bàn ghế từ nhà anh H, chở đến nhà bà L ở thôn T, xã Quy, huyện L, tỉnh Bắc Giang trong thời gian 01 ngày thì bà L sẽ đưa nốt số tiền 5.000.000 đồng còn lại cho H. Tuy nhiên sau khi nhận số tiền 65.000.000 đồng của bà L, H không chuộc bộ bàn ghế gỗ Cẩm Lai trả cho bà L như thỏa thuận và H cũng không trả lại số tiền 65.000.000 đồng cho bà L. Ngày 17/8/2022, Nguyễn Văn H đến nhà anh Phạm Văn H chuộc lại bộ bàn ghế gỗ Cẩm Lai nhưng H không trả lại cho bà L mà H đã bán bộ bàn ghế trên cho anh Lý Thế Q, sinh năm 1987, trú tại tổ dân phố T, thị trấn C với giá 170.000.000 đồng.

Ngày 22/11/2021, bà Lê Thị L có đơn gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đề nghị giải quyết, kèm theo 01 file ghi âm cuộc trao đổi nói

chuyện giữa bà L với Nguyễn Văn H về việc chuộc bộ bàn ghế gỗ Cẩm Lai cùng 01 biên bản giao nhận tiền lập hồi 10 giờ 00 phút, ngày 05/8/2021.

Ngày 30/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn Quyết định trưng cầu giám định số 297 đối với file ghi âm do bà Lê Thị L giao nộp. Yêu cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang dịch nội dung giọng nói trong file ghi âm thành dạng văn bản theo cuộc đối thoại của từng người. Tại kết luận giám định số 1965/KL-KTHS, ngày 31/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang đã kết luận: Nội dung cuộc hội thoại trong file audio có tên “GHI ÂM CUỘC NÓI CHUYỆN NGUYỄN VĂN H, CHU VĂN THỊNH, LÊ TH.M4a”, dung lượng 4.16 MB, thời lượng: 08 phút 43 giây lưu trong đĩa CD-R 80MQ, nhãn hiệu Maxell, màu cam được xác định ra văn bản (có nội dung dịch ra văn bản kèm theo).

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn H khai: Sau khi nhận số tiền 65.000.000 đồng của bà L, H đã sử dụng số điện thoại 0865 131 020 và số 0868 829 829 gọi điện thoại đến số 0338 500 876 của bà L để yêu cầu bà L đưa cho H nốt số tiền 5.000.000 đồng thì H mới đi chuộc bộ bàn ghế gỗ Cẩm Lai về trả cho bà L. Tuy nhiên do bà L không đồng ý nên H nói trả lại cho bà L số tiền 65.000.000 đồng và không chuộc bàn ghế nữa. Sau đó do dịch Covid 19, H bị cách ly nên không có cách nào trả lại tiền cho bà L. Ngày 27/8/2021, H bị bắt về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, lúc này trên người H vẫn cầm số tiền 65.000.000 đồng của bà L nhưng sau khi bị Công an bắt giữ thì H không biết số tiền trên bị thất lạc ở đâu. Tuy nhiên bà Lê Thị L xác định sau khi bà đưa số tiền 65.000.000 đồng cho H, ngày 11/8/2021, H gọi điện thoại cho bà hỏi lấy bàn ghế hay lấy tiền thì bà L nói với H là lấy bàn ghế. H nói hôm sau sẽ giải quyết xong, không có việc H đòi nốt số tiền 5.000.000 đồng mới chuộc bán ghế. Sau ngày 11/8/2021 H gọi điện thoại cho bà L nói trả lại tiền đồng thời bảo bà L gửi số tài khoản để chuyển tiền nhưng bà L nói với H là bà nhận tiền mặt, H nói sẽ đến nhà bà L ở thôn T, xã Q, huyện L trả lại tiền cho bà L, nhưng bà L đợi mãi không thấy H đến trả tiền cho bà. Ngày 25/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn cho Nguyễn Văn H và bà Lê Thị L đối chất, kết quả H và bà L vẫn giữ nguyên nội dung đã trình bày.

Ngày 17/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn ra Lệnh thu giữ thư tín, điện tín, bưu kiện, bưu phẩm đối với các số thuê bao: 0865.131.020; 0868.829.829; 0338.502.876. Tại Báo cáo chi tiết lịch sử liên lạc của thuê bao của Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội xác định: Thời

điểm lấy dữ liệu, hệ thống không còn lưu danh sách gọi đi đến của các số điện thoại trên.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã làm việc với Ủy ban nhân dân xã Quý Sơn, xác định H chỉ bị áp dụng biện pháp cách ly y tế 01 lần, thời gian từ 20/6/2021 ngày 10/7/2021 thì kết thúc việc cách ly, (theo Quyết định số 3332/QĐ-BCĐ, ngày 21/6/2021 của Ban chỉ đạo phòng chống dịch Covid 19 huyện Lục Ngạn) ngoài ra H không bị áp dụng biện pháp cách ly nào khác.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bà Lê Thị L yêu cầu Nguyễn Văn H phải bồi thường cho bà số tiền 245.000.000 đồng, trong đó tiền bà L mua lại bộ bàn ghế từ anh Lý Thế Quý là 180.000.000 đồng và tiền Nguyễn Văn H chiếm đoạt của bà là 65.000.000 đồng. Hiện nay H chưa bồi thường gì cho bà L.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H xác định bị cáo đã mua lại bộ bàn ghế Cẩm lai của anh Chu Đức N và đã bán lại cho anh Phạm H sau đó bà L là mẹ của anh Nghĩa có gặp bị cáo và nhờ bị cáo chuộc lại bộ bàn ghế bị cáo đồng ý. Ngày 5/8/2021 giữa bị cáo và bà L có làm một biên bản giao nhận tiền số tiền 70.000.000 đồng tại trụ sở Công an huyện Lục Ngạn với mục đích bị cáo đi chuộc bộ bàn ghế cho bà L nhưng thực chất bà L mới đưa cho bị cáo 65.000.000 đồng sau đó bị cáo có liên lạc với anh Hà nhưng anh Hà không nhất trí cho bị cáo chuộc số tiền trên, đến ngày 17/8/2021 bị cáo đã đến nhà anh Hà và chuộc lại bộ bàn ghế với giá là 80.000.000 đồng nhưng bị cáo không giao trả bà L bộ bàn ghế cũng như không trả lại tiền mà bị cáo đã bán bộ bàn ghế này cho anh Lý Thế Quý. Bị cáo xác định việc bị cáo chiếm đoạt số tiền 65.000.000 đồng của bà L nhờ bị cáo đi chuộc bộ bàn ghế là sai trái, là vi phạm pháp luật. Trong quá trình xét xử bị cáo đã tác động bố mẹ bị cáo là ông Nguyễn Văn K và bà Phạm Thị D thay bị cáo bồi thường cho bà Lê Thị L và ông Chu Ngọc K số tiền 65.000.000 đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt được của bà L.

Tại phiên tòa bị hại bà Lê Thị L xác định do tin tưởng bị cáo chuộc lại cho bà được bộ bàn ghế nên đã thỏa thuận đưa cho bị cáo số tiền 70.000.000 đồng, do tH tiền bà đưa trước 65.000.000 đồng nên hai bên nhất trí. Sau đó bị cáo không trả lại cho bà bàn ghế cũng như không trả lại tiền, bị cáo đã cố tình chiếm đoạt của bà số tiền 65.000.000 đồng mặc dù bà liên lạc nhiều lần nhưng không liên lạc được với bị cáo. Đến nay bố mẹ đẻ của bị cáo đã tự nguyện thay bị cáo bồi thường cho bà và ông K số tiền 65.000.000 đồng thì bà nhất trí và đã nhận đủ, ngoài ra bà không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm cho bà nữa. Số tiền 180.000.000 đồng là bà tự nguyện bỏ ra để chuộc lại bộ bàn ghế từ anh Lý Thế Q không liên quan gì tới bị cáo, bà không yêu cầu bị cáo phải bồi thường

cho bà số tiền này và không có ý kiến gì khác. Đến nay bà thấy bị cáo đã ăn năn hối cải và đã tác động gia đình bồi thường đủ số tiền cho bà nên bà và ông Khuê đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa một lần nữa bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Ông Chu Ngọc khuê nhất trí với ý kiến trình bày của bà Lê Thị L tại phiên tòa, ông không có ý kiến và yêu cầu nào khác.

Ông Nguyễn Văn K và bà Phạm Thị D là bố mẹ đẻ của bị cáo tại phiên tòa trình bày: Trong quá trình xét xử bị cáo có tác động ông bà bồi thường cho bà L ông K số tiền 65.000.000 đồng ông bà nhất trí và đã đưa đầy đủ cho ông Khuê bà L số tiền này. Số tiền là số tiền của vợ chồng ông bà tự nguyện bồi thường thay bị cáo, ông bà không có yêu cầu bị cáo phải trả lại ông bà số tiền này, ông bà không có yêu cầu gì trong vụ án.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người vắng mặt tại phiên tòa có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 10/CT-VKS-HS ngày 09 tháng 01 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Căn cứ Điều 136; Điều 333 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hình phạt và tội danh: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 6 (Sáu) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa và không có tranh luận gì.

Nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo xin lỗi người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Ngạn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với tang vật, vật chứng thu được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 05/8/2022 tại khu T, thị trấn C, huyện Lục N, bị cáo Nguyễn Văn H đã có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt của bà Lê Thị L số tiền 65.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, theo điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 10/CT-VKS-LNg ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang truy tố đối bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người dân. Bị cáo đã lợi dụng quan hệ và lòng tin của chủ sở hữu thực hiện hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài

sản”. Bị cáo nhận thức được hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, thể hiện sự coi thường pháp luật. Do vậy, cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội này.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo là người có nhân thân xấu đã từng 02 lần bị Toà án xét xử và kết án về tội “Cướp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích” và “Sử dụng vũ khí trái quy định”.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động bồi thường xong cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

[6] Qua đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy: Cần thiết phải áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội. Bị cáo nhiều tình tiết giảm nhẹ, số tiền chiếm đoạt quy định ở trong khung hình phạt là không lớn. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt ở mức khởi điểm của khung hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo và cũng đủ điều kiện để cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản giá trị nên cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 136; Điều 333 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (hai) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 27/02/2023.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- Sơ Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Đức Như